

BÁO CÁO

**Sơ bộ kết quả triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản
quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình báo cáo sơ bộ kết quả triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh như sau:

I. QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quán triệt, chỉ đạo, triển khai thực hiện

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) ở Trung ương (Ban Chỉ đạo) tại Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống VBQPPL; Nghị quyết số 2093/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của UBTV Quốc hội thành lập BCĐ tổng rà soát hệ thống VBQPPL; Công điện số 32/CĐ-TTg ngày 19/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL; Quyết định số 5/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của BCĐ về ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống VBQPPL; Hướng dẫn số 06/HD-BCĐ ngày 22/4/2026 của Ban Chỉ đạo về tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL; Văn bản số 07/BCĐ ngày 24/4/2026 của Ban Chỉ đạo về quán triệt thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL; Công văn số 3445/HĐPH-PB&TG ngày 21/5/2026 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục Trung ương đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về tổng rà soát hệ thống VBQPPL; Công văn số 3401/CQTTBCĐ ngày 19/5/2026 thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL... và ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 1171-CV/VPTU ngày 28/4/2026 về thực hiện Văn bản số 07/BCĐ ngày 24/4/2026 của BCĐ; Công văn số 578-CV/TU, ngày 03/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương quán triệt, triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL và tổ chức thực hiện nghiêm túc trên địa bàn tỉnh; xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương tập trung tổ chức thực hiện

đồng bộ, bảo đảm tiến độ và chất lượng theo yêu cầu. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 20/4/2026 về triển khai tổng rà soát hệ thống VBQPPL trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Quyết định số 1604/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 về thành lập Tổ công tác tổng rà soát hệ thống VBQPPL tỉnh Ninh Bình; chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Đến nay, các sở, ban, ngành và 129 xã, phường đã ban hành đầy đủ kế hoạch và tổ chức thực hiện theo đúng tiến độ đề ra.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về chế độ báo cáo, bảo đảm kinh phí, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức triển khai thực hiện, góp phần bảo đảm việc tổng rà soát hệ thống VBQPPL được triển khai đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh¹. Đồng thời, chỉ đạo Tổ trưởng Tổ công tác tổng rà soát hệ thống VBQPPL ban hành Quyết định số 112/QĐ-TTTCT ngày 02/6/2026 về thành lập Tổ giúp việc Tổ công tác tổng rà soát hệ thống VBQPPL tỉnh Ninh Bình; Thông báo số 113/TB-TCT ngày 02/6/2026 phân công nhiệm vụ các thành viên Tổ công tác, bảo đảm kiện toàn tổ chức, phân công rõ trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, UBND tỉnh thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ tổng rà soát. Tại các phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh từ tháng 5/2026 đến nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tập trung thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát, bảo đảm chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo; đồng thời thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ 02 lần/tháng (vào ngày 13 và ngày 28 hằng tháng). Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tư pháp đã phát huy vai trò đầu mối là cơ quan Thường trực của Tổ công tác, chủ động triển khai các công việc hướng dẫn chuyên môn cho các sở, ngành, địa phương trong việc rà soát; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc để trao đổi giải đáp hoặc tổng hợp đề xuất, kiến nghị tới Bộ Tư pháp để được hướng dẫn kịp thời.

Nhìn chung, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban chỉ đạo Trung ương và Bộ ngành có liên quan, UBND tỉnh đã tập trung quán triệt, chỉ đạo triển khai nghiêm túc, đồng bộ nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL trên địa bàn toàn tỉnh. Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương được nâng cao; công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành ngày càng chặt chẽ thông qua đầu mối thường trực là Sở Tư pháp; góp phần bảo đảm công tác tổng rà soát được triển khai đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

¹ Công văn số 2708/VPUBND-VP10 ngày 20/5/2026 thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL; Công văn số 2109/VPUBND-VP5 ngày 23/4/2026 thực hiện hướng dẫn của Bộ Tài chính về kinh phí bảo đảm thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; Công văn số 2099/VPUBND-VP5 ngày 23/4/2026 hướng dẫn thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; Công văn số 2010a/VPUBND-VP10 ngày 21/4/2026 tham mưu triển khai Công điện số 32/CĐ-TTg về việc tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; Công văn số 1887/VPUBND-VP10 ngày 13/4/2026 tham mưu Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

2. Về công tác tổ chức thực hiện

2.1. Về công tác tuyên truyền, tập huấn tổng rà soát hệ thống VBQPPL

Thực hiện chỉ đạo của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương tại Công văn số 3445/HĐPH-PB&TG ngày 21/5/2026 về đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, UBND tỉnh đã tăng cường triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về tổng rà soát hệ thống VBQPPL trên địa bàn tỉnh với hình thức đa dạng. Nổi bật là xây dựng chuyên trang về tổng rà soát hệ thống VBQPPL trên Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh; chuyên mục riêng trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp; thường xuyên đăng tải văn bản chỉ đạo, tài liệu hướng dẫn và thông tin hoạt động của Tổ công tác; đồng thời chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Báo và Phát thanh - Truyền hình Ninh Bình tuyên truyền về tình hình, tiến độ triển khai tổng rà soát trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao nhận thức, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan, đơn vị, địa phương tra cứu, khai thác thông tin và tổ chức thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh.

Công tác tập huấn nghiệp vụ cho đầu mối tổng rà soát của các cơ quan, đơn vị, địa phương được chú trọng, trong đó đã phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức 03 hội nghị (02 hội nghị tập huấn và 01 hội nghị trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc) với gần 500 lượt đại biểu tham dự tại điểm cầu cấp tỉnh và 129 điểm cầu cấp xã; đồng thời thiết lập các nhóm trao đổi trực tuyến giữa cán bộ đầu mối các sở, ban, ngành (với 26 thành viên) và 129 xã, phường (với 421 thành viên) để kịp thời cập nhật văn bản chỉ đạo, tài liệu hướng dẫn và hỗ trợ nghiệp vụ cũng như cung cấp danh sách tài khoản, hướng dẫn sử dụng Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp. Qua đó, thường xuyên theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện, kịp thời phản ánh, đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, góp phần bảo đảm tiến độ, chất lượng, thống nhất trong triển khai thực hiện.

2.2. Về hướng dẫn, đôn đốc triển khai tổng rà soát hệ thống VBQPPL

Thực hiện chủ trương tổng rà soát hệ thống VBQPPL của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ các nhiệm vụ tổng rà soát trên địa bàn tỉnh; giao Sở Tư pháp là Cơ quan thường trực của Tổ công tác tổng rà soát hệ thống VBQPPL tỉnh Ninh Bình, đầu mối chủ trì tham mưu, hướng dẫn và tổ chức thực hiện.

Phát huy vai trò là cơ quan thường trực của Tổ công tác, ngoài việc tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai nhiệm vụ tổng rà soát, Sở Tư pháp đã chủ động họp Tổ công tác, Tổ giúp việc trên cơ sở lồng ghép tại các hội nghị tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ tổng rà soát, lấy ý kiến bằng văn bản để thống nhất việc phân công giao nhiệm vụ, gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả và tiến độ rà soát của cơ quan, đơn vị với phương châm: lãnh đạo của đơn vị, cơ quan nào sẽ phải chịu trách nhiệm với kết quả rà

soát, tiến độ rà soát của cơ quan, đơn vị đó. Đồng thời, Sở Tư pháp đã chủ động ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, đôn đốc và hỗ trợ nghiệp vụ², góp phần bảo đảm việc triển khai tổng rà soát được thực hiện đồng bộ trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, Sở Tư pháp đã chủ trì tổ chức rà soát, lập danh mục sơ bộ VBQPPL còn hiệu lực thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát trên địa bàn tỉnh với tổng số văn bản còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập 03 tỉnh là 1.549 VBQPPL còn hiệu lực làm cơ sở các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng rà soát. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã hoàn thành việc rà soát sơ bộ theo đúng yêu cầu về nội dung và tiến độ, làm cơ sở tổng hợp, đánh giá kết quả rà soát sơ bộ trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo. Sau khi có kết quả rà soát, ngày 07/7/2026, Sở Tư pháp đã tổ chức lấy ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan đối với kết quả tổng rà soát trên địa bàn tỉnh theo nội dung công việc đề ra tại Mục 6 Phần III Kế hoạch số 130/KH-UBND của UBND tỉnh.

Bên cạnh đó, các sở, ngành đã chủ động ban hành văn bản hướng dẫn rà soát theo 13 chuyên đề trọng tâm thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, ngành mình chủ trì về: đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; phát triển văn hóa; giáo dục và đào tạo; cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện hành nghề, đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính bất hợp lý, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; phát triển kinh tế tư nhân; kinh tế nhà nước; đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; hội nhập quốc tế trong tình hình mới; tính tương thích của văn bản quy phạm pháp luật với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam là thành viên. Qua đó, tạo cơ sở chuyên môn thống nhất để các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát theo từng lĩnh vực, nâng cao hiệu quả của công tác tổng rà soát trên địa bàn tỉnh.

3. Về đảm bảo nguồn nhân lực và kinh phí

- Về nguồn nhân lực: Để bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác tổng rà soát hệ thống VBQPPL trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã quan tâm bảo đảm điều kiện về nhân lực và kinh phí phục vụ công tác tổng rà soát hệ thống VBQPPL trên địa bàn tỉnh. 100% sở, ban, ngành và UBND

² Công văn số 1216/STP-KTrVBQPPL ngày 21/5/2026 đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND xã, phường triển khai thực hiện Kế hoạch số 130/KH-UBND của UBND tỉnh về tổng rà soát hệ thống VBQPPL; Công văn số 1357/STP-KTrVBQPPL ngày 03/6/2026 phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL kịp thời phản ánh, báo cáo Bộ Tư pháp để được giải đáp, tháo gỡ tại Hội nghị trực tuyến trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL do Bộ Tư pháp tổ chức sáng ngày 05/6/2026; Công văn số 1396/STP-KTrVBQPPL ngày 08/6/2026; Công văn số 1456/STP-KTrVBQPPL ngày 11/6/2026; Công văn số 1448/STP-KTrVBQPPL ngày 10/6/2026 về phối hợp thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL; Công văn số 1211/STP-KTrVBQPPL ngày 21/5/2026 cử công chức được giao làm đầu mối thực hiện công tác báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL.

các xã, phường đã chủ động kiện toàn đầu mối, bố trí nhân lực phục vụ công tác tổng rà soát, trong đó mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương đều cử 01 công chức làm đầu mối tham mưu, giúp việc triển khai nhiệm vụ. Sở Tư pháp với vai trò cơ quan thường trực Tổ công tác đã bố trí 08 công chức tham gia Tổ giúp việc, trực tiếp tham mưu, hướng dẫn và hỗ trợ triển khai nhiệm vụ. Đồng thời, cử đầu mối tiếp nhận, quản lý và cung cấp tài khoản sử dụng Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp; theo dõi, tổng hợp và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát của tỉnh và phân công công chức phụ trách theo từng nhóm cơ quan, đơn vị, địa phương để thường xuyên hướng dẫn, hỗ trợ, kịp thời giải đáp các khó khăn, vướng mắc phát sinh, góp phần bảo đảm tiến độ và nâng cao chất lượng công tác tổng rà soát.

- Về kinh phí, thực hiện hướng dẫn của Bộ Tài chính, Sở Tài chính đã ban hành Công văn số 4353/STC-HCSN ngày 05/5/2026 hướng dẫn bảo đảm kinh phí thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL trên địa bàn tỉnh; Sở Tư pháp đã có đề xuất cấp bổ sung kinh phí phục vụ cho nhiệm vụ phát sinh này.

II. KẾT QUẢ TỔNG RÀ SOÁT SƠ BỘ

Qua thực hiện tổng rà soát VBQPPL (tính đến hết ngày 30/6/2026), UBND tỉnh Ninh Bình báo cáo kết quả sơ bộ như sau:

1. Về đối tượng, phạm vi văn bản thuộc trách nhiệm tổng rà soát

Tính đến ngày 30/6/2026, các cơ quan đã tổng hợp VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát như sau:

1.1. Đối với cấp tỉnh

Có 1.042 VBQPPL (bao gồm: 241 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; 778 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; 21 Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh; 02 Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh) còn hiệu lực và chưa có hiệu lực, trong đó:

- Không có VBQPPL được ban hành theo chế độ mật.
- VBQPPL được ban hành chỉ có nội dung bãi bỏ VBQPPL khác: 179 văn bản (bao gồm: 37 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; 142 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh)
- Không có VBQPPL của chính quyền địa phương cấp tỉnh trước khi sắp xếp ban hành không được quyết định áp dụng.

Đồng thời, qua tổng hợp cho thấy, các VBQPPL nêu trên được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần bởi 71 văn bản.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

1.2. Đối với cấp huyện (trước khi sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp)

Có 182 VBQPPL (bao gồm: 03 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện; 179 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện) còn hiệu lực, trong đó:

- Không có VBQPPL được ban hành theo chế độ mật.
- Không có VBQPPL được ban hành chỉ có nội dung bãi bỏ VBQPPL khác.

Đồng thời, qua tổng hợp cho thấy, các VBQPPL nêu trên không được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần bởi 01 văn bản.

(Chi tiết tại Phụ lục VI kèm theo)

1.3. Đối với cấp xã

Có 217 VBQPPL (bao gồm: 30 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 187 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã) của 129 xã, phường còn hiệu lực và chưa có hiệu lực, trong đó:

- Không có VBQPPL được ban hành theo chế độ mật.
- VBQPPL được ban hành chỉ có nội dung bãi bỏ VBQPPL khác: 06 văn bản (bao gồm: 02 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 04 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã)
- Không có VBQPPL của chính quyền địa phương cấp xã trước khi sắp xếp ban hành không được quyết định áp dụng.

Đồng thời, qua tổng hợp cho thấy, các VBQPPL nêu trên được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần bởi 02 văn bản.

2. Kết quả tổng rà soát sơ bộ

2.1. Về kết quả tổng hợp

2.1.1. Đối với VBQPPL được ban hành không theo chế độ mật

a) Đối với cấp tỉnh

- VBQPPL đề xuất sửa đổi, bổ sung; thay thế; tạm ngưng hiệu lực, bãi bỏ một phần: 150 văn bản (bao gồm: 38 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; 109 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; 03 Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh). Trong đó:

+ VBQPPL đề xuất sửa đổi, bổ sung: 08 văn bản (04 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; 04 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh)

+ VBQPPL đề xuất thay thế (toàn bộ): 137 văn bản (bao gồm: 32 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; 102 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; 03 Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh).

+ VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực một phần: 0 văn bản

+ VBQPPL đề xuất bãi bỏ một phần: 05 văn bản (bao gồm: 02 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; 03 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- VBQPPL đề xuất bãi bỏ toàn bộ: 371 văn bản (bao gồm: 81 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; 273 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; 17 Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ: 0 văn bản
- VBQPPL đề xuất ban hành mới: 05 văn bản (bao gồm: 01 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; 04 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh)
- Có 2 nội dung, quy định tại 2 VBQPPL (bao gồm: 02 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh) đề xuất hướng dẫn áp dụng VBQPPL quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025.

(Chi tiết tại Phụ lục II, III, IV kèm theo)

b) Đối với cấp xã

- VBQPPL đề xuất sửa đổi, bổ sung; thay thế; tạm ngưng hiệu lực, bãi bỏ một phần: 01 văn bản (bao gồm: 01 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã). Trong đó:

- + VBQPPL đề xuất sửa đổi, bổ sung: 0 văn bản
- + VBQPPL đề xuất thay thế (toàn bộ): 01 văn bản (bao gồm: 01 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã)
- + VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực một phần: 0 văn bản
- + VBQPPL đề xuất bãi bỏ một phần: 0 văn bản
- VBQPPL đề xuất bãi bỏ toàn bộ: 34 văn bản (bao gồm: 06 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã; 28 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã)
- VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ: 0 văn bản
- VBQPPL đề xuất ban hành mới: 01 văn bản (bao gồm: 01 Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã)
- Không có nội dung, quy định tại VBQPPL đề xuất hướng dẫn áp dụng VBQPPL quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025.

2.1.2. Đối với VBQPPL được ban hành theo chế độ mật: Không.

2.2. Về kết quả cụ thể

2.2.1. Đối với cấp tỉnh

a) Rà soát, đánh giá sự phù hợp của VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng (Tiêu chí 1)

Qua rà soát, cho thấy các VBQPPL thuộc phạm vi rà soát đảm bảo thống nhất, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; không phát hiện quy định trái với chủ trương, đường lối của Đảng.

Kết quả rà soát cụ thể theo các tiêu chí thành phần như sau:

(i) Thực hiện các chủ trương về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp; phân định rõ thẩm quyền theo phương châm phát huy tính tự chủ, sáng tạo của địa phương “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; ban hành quy định pháp luật tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy chính quyền 3 cấp (*Tiêu chí về tổ chức bộ máy*): 252 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 50 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

195 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; 07 Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh), liên quan đến các vấn đề chủ yếu là lĩnh vực y tế, tài chính, tư pháp, nội vụ, nông nghiệp và môi trường, công thương, xây dựng, du lịch và lĩnh vực khác.

(ii) Thực hiện các chủ trương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*Tiêu chí về khoa học, công nghệ*): 31 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: Không có VBQPPL cần xử lý).

(iii) Thực hiện chủ trương về hội nhập quốc tế trong tình hình mới (*Tiêu chí về hội nhập quốc tế*): Không có VBQPPL cần xử lý

(iv) Thực hiện chủ trương về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (*Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật*): 38 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 21 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; 17 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh), liên quan đến các vấn đề chủ yếu là tài chính, nông nghiệp và môi trường.

(v) Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế tư nhân (*Tiêu chí về kinh tế tư nhân*): Không có VBQPPL cần xử lý.

(vi) Thực hiện chủ trương đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*Tiêu chí về an ninh năng lượng quốc gia*): Không có VBQPPL cần xử lý

(vii) Thực hiện các chủ trương đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (*Tiêu chí về giáo dục và đào tạo*): Không có VBQPPL cần xử lý.

(viii) Thực hiện một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (*Tiêu chí về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân*): 01 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 01 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh) liên quan đến vấn đề về y tế.

(ix) Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế nhà nước (*Tiêu chí về kinh tế nhà nước*): Không có VBQPPL cần xử lý

(x) Thực hiện chủ trương phát triển văn hóa Việt Nam (*Tiêu chí về phát triển văn hóa*): Không có VBQPPL cần xử lý

(xi) Thực hiện chủ trương về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (*Tiêu chí về cấu trúc hệ thống pháp luật*): 116 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 29 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; 83 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; 04 Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh) liên quan đến các vấn đề chủ yếu về lĩnh vực tài chính, nông nghiệp và môi trường, công thương.

(xii) Thực hiện các chủ trương khác gắn với địa phương (*Tiêu chí riêng khác*): 13 VBQPPL cần xử lý (bao gồm: 05 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; 08 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh) liên quan đến các vấn đề chủ yếu về lĩnh vực y tế.

Trên có sở đó, đề xuất xử lý các VBQPPL được rà soát theo Tiêu chí 1 như sau:

- Đề xuất xử lý 305 VBQPPL (bao gồm: 78 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; 220 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; 07 Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh). Trong đó, trước mắt, có 0 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ, 0 VBQPPL tạm ngưng hiệu lực một phần.

b) Rà soát, đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật (Tiêu chí 2)

- Không có nội dung, quy định tại VBQPPL không phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013.

- Không có nội dung, quy định tại VBQPPL trái pháp luật

- Có 364 nội dung, quy định tại 364 VBQPPL (bao gồm: 64 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; 280 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; 20 Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh) mâu thuẫn, chồng chéo, không thống nhất, không còn phù hợp liên quan đến các vấn đề chủ yếu về lĩnh vực y tế, tài chính, khoa học và công nghệ, nội vụ, tư pháp, nông nghiệp và môi trường, văn hoá, giáo dục và đào tạo, xây dựng và lĩnh vực khác.

- Có 13 nội dung của 13 VBQPPL được giao quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành nhưng VBQPPL chưa được ban hành liên quan đến các vấn đề chủ yếu về lĩnh vực tài chính, nội vụ.

Trên có sở đó, đề xuất xử lý 369 VBQPPL (bao gồm: 68 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; 281 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; 20 Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh). Trong đó, trước mắt, có 0 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ, 0 VBQPPL tạm ngưng hiệu lực một phần.

c) Rà soát, đánh giá tính tương thích của VBQPPL với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (Tiêu chí 3)

Qua rà soát, các VBQPPL thuộc phạm vi rà soát đều đảm bảo tương thích với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

d) Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện hành nghề, đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính bất hợp lý, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ (Tiêu chí 4)

- Đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính: Không

- Không có nội dung quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh được ban hành không đúng thẩm quyền.

- Không có nội dung, quy định tại VBQPPL được đề xuất xử lý để thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về cải cách thủ tục hành chính.

đ) Rà soát, phát hiện quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn,

vướng mắc, tạo “điểm nghẽn” trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển (Tiêu chí 5)

Có 08 nội dung, quy định tại 08 VBQPPL (bao gồm: 03 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; 05 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh) có quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc, tạo “điểm nghẽn” trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển, tập trung chủ yếu về lĩnh vực công thương, nông nghiệp và môi trường.

Trên cơ sở đó, đề xuất xử lý 08 VBQPPL (bao gồm: 03 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; 05 Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh). Đồng thời, trước mắt đề xuất hướng dẫn áp dụng 0 VBQPPL, tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần đối với 0 VBQPPL.

e) Rà soát, phát hiện các nội dung, lĩnh vực, vấn đề chưa có quy định pháp luật điều chỉnh (Tiêu chí 6)

Qua rà soát, phát hiện 04 nội dung, lĩnh vực, vấn đề chưa có quy định pháp luật điều chỉnh tập trung chủ yếu lĩnh vực về y tế.

Trên cơ sở đó, đề xuất bổ sung nội dung quy định pháp luật đối với 0 VBQPPL và ban hành mới 0 VBQPPL.

g) Về lộ trình xử lý các văn bản

Qua rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới đối với 526 VBQPPL (gồm 120 Nghị quyết, 386 Quyết định, 20 Chỉ thị) và dự kiến lộ trình xử lý trong năm 2026-2027.

2.2.2. Đối với cấp xã

a) Rà soát, đánh giá sự phù hợp của VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng (Tiêu chí 1)

Qua rà soát, cho thấy các VBQPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành thuộc phạm vi rà soát đảm bảo thống nhất, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; không phát hiện quy định trái với chủ trương, đường lối của Đảng.

Kết quả rà soát cụ thể theo các tiêu chí thành phần như sau:

(i) Thực hiện các chủ trương về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp; phân định rõ thẩm quyền theo phương châm phát huy tính tự chủ, sáng tạo của địa phương “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; ban hành quy định pháp luật tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy chính quyền 3 cấp (*Tiêu chí về tổ chức bộ máy*): Có 06 VBQPPL (06 Quyết định của UBND cấp xã) cần xử lý liên quan đến quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã.

(ii) Thực hiện các chủ trương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*Tiêu chí về khoa học, công nghệ*): Không có VBQPPL cần xử lý

(iii) Thực hiện chủ trương về hội nhập quốc tế trong tình hình mới (*Tiêu chí về hội nhập quốc tế*): Không có VBQPPL cần xử lý

(iv) Thực hiện chủ trương về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (*Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật*): Không có VBQPPL cần xử lý

(v) Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế tư nhân (*Tiêu chí về kinh tế tư nhân*): Không có VBQPPL cần xử lý

(vi) Thực hiện chủ trương đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*Tiêu chí về an ninh năng lượng quốc gia*): Không có VBQPPL cần xử lý

(vii) Thực hiện các chủ trương đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (*Tiêu chí về giáo dục và đào tạo*): Không có VBQPPL cần xử lý

(viii) Thực hiện một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (*Tiêu chí về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân*): Không có VBQPPL cần xử lý

(ix) Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế nhà nước (*Tiêu chí về kinh tế nhà nước*): Không có VBQPPL cần xử lý

(x) Thực hiện chủ trương phát triển văn hóa Việt Nam (*Tiêu chí về phát triển văn hóa*): Không có VBQPPL cần xử lý

(xi) Thực hiện chủ trương về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (*Tiêu chí về cấu trúc hệ thống pháp luật*): Không có VBQPPL cần xử lý

(xii) Thực hiện các chủ trương khác gắn với địa phương (*Tiêu chí riêng khác*): Không có VBQPPL cần xử lý

Trên cơ sở đó, đề xuất xử lý các VBQPPL được rà soát theo Tiêu chí 1 như sau:

- Đề xuất xử lý 06 VBQPPL (bao gồm 06 Quyết định của UBND cấp xã). Trong đó, trước mắt, có 0 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ, 0 VBQPPL tạm ngưng hiệu lực một phần.

b) Rà soát, đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật (Tiêu chí 2)

- Không có nội dung, quy định tại VBQPPL không phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013.

- Không có nội dung, quy định tại VBQPPL trái pháp luật.

- Có 30 nội dung, quy định tại 30 VBQPPL (bao gồm: 06 Nghị quyết của HĐND cấp xã, 24 Quyết định của UBND cấp xã) mâu thuẫn, chồng chéo, không thống nhất, không còn phù hợp, tập trung vào các vấn đề về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã; quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của

HĐND, Tổ đại biểu HĐND và Đại biểu HĐND cấp xã; quy chế làm việc của UBND cấp xã.

- Không có nội dung của VBQPPL được giao quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành nhưng VBQPPL chưa được ban hành.

Trên cơ sở đó, đề xuất xử lý 30 VBQPPL (bao gồm: 06 Nghị quyết của HĐND cấp xã, 24 Quyết định của UBND cấp xã). Trong đó, trước mắt, có 0 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ, 0 VBQPPL tạm ngưng hiệu lực một phần.

c) Rà soát, đánh giá tính tương thích của VBQPPL với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (Tiêu chí 3)

Qua rà soát, các VBQPPL thuộc phạm vi rà soát đều đảm bảo tương thích với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

d) Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện hành nghề, đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính bất hợp lý, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ (Tiêu chí 4)

- Đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính: Không

- Không có nội dung quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh được ban hành không đúng thẩm quyền.

- Không có nội dung, quy định tại VBQPPL đề xuất xử lý để thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về cải cách thủ tục hành chính. Trong đó, trước mắt, có 0 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ, 0 VBQPPL tạm ngưng hiệu lực một phần.

đ) Rà soát, phát hiện quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc, tạo “điểm nghẽn” trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển (Tiêu chí 5)

Qua rà soát cho thấy không có nội dung trong VBQPPL quy định không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau; không có quy định không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc, tạo “điểm nghẽn” trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển.

e) Rà soát, phát hiện các nội dung, lĩnh vực, vấn đề chưa có quy định pháp luật điều chỉnh (Tiêu chí 6)

Qua rà soát, không có nội dung, lĩnh vực, vấn đề chưa có quy định pháp luật điều chỉnh.

g) Về lộ trình xử lý các văn bản

Qua rà soát, đề xuất thay thế, bãi bỏ, ban hành mới 36 VBQPPL (06 nghị quyết, 30 Quyết định) và dự kiến lộ trình xử lý trong năm 2026.

III. ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đánh giá

1.1. Về việc tổ chức rà soát

a) Về mặt tích cực

- Công tác tổng rà soát hệ thống VBQPPL trên địa bàn tỉnh được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo triển khai kịp thời, nghiêm túc, đồng bộ, bám sát yêu cầu, tiến độ theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, tập trung bố trí nguồn lực thực hiện thống kê đầy đủ, đúng đối tượng thuộc phạm vi rà soát; qua đó kịp thời phát hiện các quy định không còn phù hợp, chồng chéo, mâu thuẫn để kiến nghị xử lý, góp phần nâng cao chất lượng hệ thống VBQPPL và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Công tác hướng dẫn nghiệp vụ, tập huấn, đôn đốc, kiểm tra được thực hiện thường xuyên bằng nhiều hình thức như hướng dẫn bằng văn bản, tập huấn, thành lập nhóm zalo cấp tỉnh, cấp xã để trao đổi, giải đáp; việc ứng dụng Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát VBQPPL của Bộ Tư pháp bước đầu phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng tổng hợp, thống kê, quản lý kết quả rà soát.

- Sự phối hợp giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành và địa phương ngày càng chặt chẽ, các khó khăn, vướng mắc phát sinh được kịp thời trao đổi, thống nhất xử lý; qua đó góp phần bảo đảm chất lượng và tiến độ thực hiện nhiệm vụ.

b) Về hạn chế, khó khăn, vướng mắc nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như:

- Khối lượng văn bản QPPL tổng rà soát rất lớn do sáp nhập 03 tỉnh Ninh Bình, Nam Định, Hà Nam; một số lĩnh vực như nông nghiệp và môi trường, tài chính, xây dựng...có số lượng văn bản lớn, nội dung điều chỉnh phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực và nhiều văn bản của Trung ương, trong khi đó yêu cầu đánh giá theo nhiều tiêu chí chuyên sâu, trong cùng một thời gian phải thực hiện rà soát nhiều chuyên đề theo yêu cầu của Bộ ngành Trung ương và phải hoàn thành trong thời gian ngắn nên gây áp lực về tiến độ và nguồn lực, khó khăn cho việc tổng rà soát. Bên cạnh đó, có văn bản được ban hành từ thời gian rất lâu, trải qua nhiều giai đoạn, sửa đổi bổ sung nhiều lần nên việc tra cứu hiệu lực văn bản rất khó khăn, mất nhiều thời gian.

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương có lúc có việc còn lúng túng trong tổ chức triển khai nhiệm vụ như: bỏ sót văn bản thuộc đối tượng rà soát, văn bản hết hiệu lực vẫn đưa vào danh mục để rà soát; việc rà soát mới chỉ tập trung vào hiệu lực của văn bản mà chưa đi vào nội dung của văn bản; việc

lựa chọn tiêu chí rà soát chưa chính xác; việc phân tích các lý do sửa đổi, bổ sung bãi bỏ, thay thế còn chung chung, chưa có điều khoản điểm cụ thể... dẫn đến việc phải rà soát nhiều lần mới đảm bảo yêu cầu của Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác.

- Nguồn lực thực hiện công tác rà soát còn hạn chế; công chức thực hiện rà soát tại các sở, ban, ngành, địa phương còn mỏng, hầu hết là kiêm nhiệm; kỹ năng ứng dụng, sử dụng phần mềm hỗ trợ rà soát của một số công chức có lúc còn khó khăn.

- Tính năng Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát VBQPPL chưa được tối ưu như: việc tìm kiếm dữ liệu của tỉnh, kiểm tra và trả lại báo cáo phải thực hiện qua nhiều bước thao tác..., làm tăng thời gian xử lý, ảnh hưởng đến tiến độ, hiệu quả công tác kiểm tra, theo dõi và tổng hợp kết quả trên phạm vi toàn tỉnh.

1.2. Về kết quả sơ bộ

- Đánh giá về thực trạng hệ thống VBQPPL của địa phương theo các tiêu chí rà soát

Qua kết quả rà soát sơ bộ cho thấy, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh cơ bản được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định; nội dung cơ bản phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh. Phần lớn các văn bản vẫn còn hiệu lực áp dụng, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn của địa phương.

- Đánh giá cụ thể về chất lượng kết quả rà soát, về lộ trình xử lý văn bản

Kết quả tổng rà soát cơ bản bảo đảm chất lượng, đúng phạm vi, đối tượng và tiêu chí theo hướng dẫn của Trung ương và Bộ Tư pháp. Các văn bản thuộc phạm vi rà soát đã được thống kê, phân loại, rà soát đầy đủ. Các phương án xử lý được xác định cụ thể theo từng trường hợp, bảo đảm phù hợp với kết quả rà soát và tiêu chí do Trung ương hướng dẫn. Qua rà soát, đề xuất xử lý 562 VBQPPL, trong đó cấp tỉnh 526 văn bản, cấp xã 36 văn bản. Dự kiến lộ trình tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý trong năm 2026-2027.

- Đánh giá về tình hình xử lý, ban hành văn bản được rà soát.

Đối với các văn bản được xác định cần xử lý, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan chủ trì quản lý lĩnh vực tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ, tham mưu xử lý theo đúng quy định và phù hợp với kết quả tổng rà soát. Đối với các văn bản còn phù hợp, tiếp tục theo dõi tình hình thi hành để kịp thời rà soát, tham mưu xử lý khi có sự thay đổi của pháp luật hoặc yêu cầu thực tiễn

- Các vấn đề trọng tâm của địa phương cần tập trung hoàn thiện thể chế pháp luật

Trên cơ sở kết quả tổng rà soát, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tham mưu xử lý các VBQPPL đã xác định được hình thức xử lý như sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới; trong đó tập trung vào các văn bản

sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, sáp nhập đơn vị hành chính; thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về cải cách hành chính; các văn bản có nội dung không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành... Đồng thời, tiếp tục rà soát thường xuyên để kịp thời cập nhật, hoàn thiện các quy định của pháp luật, góp phần bảo đảm hệ thống VBQPPL của tỉnh thống nhất, đồng bộ với pháp luật hiện hành và phù hợp với yêu cầu cải cách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Các vấn đề còn có ý kiến khác nhau, phức tạp cần tiếp tục nghiên cứu, đánh giá: Không.

2. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị Ban Chỉ đạo và Bộ Tư pháp tiếp tục quan tâm hướng dẫn, giải đáp kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổng rà soát. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện các tính năng của phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật nhằm tạo thuận lợi cho việc cập nhật, tổng hợp, thống kê, quản lý kết quả rà soát và hỗ trợ các địa phương trong quá trình thực hiện, bảo đảm phục vụ tốt việc hoàn thiện báo cáo tổng rà soát kỳ chính thức trong thời gian tới.

- Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục tăng cường công tác tập huấn chuyên sâu về kỹ năng, nghiệp vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL cho đội ngũ công chức pháp chế, đội ngũ làm công tác xây dựng pháp luật của địa phương (mở rộng tới đối tượng là đầu mối cấp xã); tập huấn kỹ năng sử dụng phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật để Tổ công tác, Tổ giúp việc và đầu mối tham mưu thực hiện nhiệm vụ này của các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo sơ bộ kết quả triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, xin kính gửi Bộ Tư pháp tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Cục Kiểm tra văn bản & TCTHPL (Bộ Tư pháp);
 - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Tổ Công tác; Tổ Giúp việc;
 - Các sở, ban, ngành;
 - UBND các xã, phường;
 - Lưu: VT, VP10.
- NA_VP10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Chức